|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | 10/02\_17/02/2025 | 14/02\_21/02/2025 | 14/02\_21/2/2025 |
| Lớp/tiết | 8A/1 | 8B/1 | 8C/2 |
| Buổi dạy | Chiều | Chiều | Chiều |

# TIẾT 22, 23.

# TÊN BÀI DẠY:

**BÀI 11a: SỬ DỤNG BẢN MẪU TẠO BÀI TRÌNH CHIẾU**

Môn: Tin học lớp 8

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I**. **MỤC TIÊU**

**1**. **Kiến thức:**

- Sử dụng được các bản mẫu (template).

- Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.

- Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

- Sử dụng được các bản mẫu (template).

- Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.

**2**. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ tin học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt, giải thích các nội dung tin học; trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tự chủ, tự học: Chủ động trong việc tìm hiểu kiến thức và hoàn thành bài tập.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

- Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ tin học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt, giải thích các nội dung tin học; trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2.2. Năng lực Tin học:**

- Biết tôn trọng quyền tác giả của thông tin số. Có ý thức phòng tránh việc sử dụng, sao chép sai quy định các sản phẩm số..

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí vào trao đổi thông tin để tìm hiểu về một số biểu hiện vi phạm khi sử dụng công nghệ số.

- Có ý thức ban đầu về quản lý thông tin số trên các phương tiện thông tin

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

- Biết tôn trọng quyền tác giả của thông tin số. Có ý thức phòng tránh việc sử dụng, sao chép sai quy định các sản phẩm số..

- Có ý thức ban đầu về quản lý thông tin số trên các phương tiện thông tin

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

- Trung thực khi tạo ra sản phẩm số.

- Củng cố tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân qua mối liên hệ sự phát triển Khoa học – Công nghệ trên thế giới với sự phát triển Tin học của đất nước.

**II**. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo viên:  Sách giáo khoa Tin học 8. Một số mẫu trang chiếu và tệp trình chiếu sử dụng bản mẫu đẹp để minh họa cho bài dạy.

- Học sinh: Sách giáo khoa Tin học 8, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1. Khởi động**

a) Mục tiêu: HS biết và sử dụng các công cụ nâng cao của phần mềm trình chiếu để tạo ra sản phẩm đẹp hơn.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Biết và sử dụng các công cụ nâng cao của phần mềm trình chiếu để tạo ra sản phẩm đẹp hơn.

b) Nội dung: GV nêu yêu cầu, HS suy nghĩ, thảo luận nhóm trong thời gian 10 - 15 phút và trình bày trước lớp.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS sau khi thảo luận nhóm, câu trả lời hướng tới việc để HS hiểu rõ ngữ cảnh của bài, không đánh giá đúng sai.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:GV cho HS ngồi theo nhóm. GV giao nhiệm vụ HS đọc thông tin phần khởi động. GV yêu cầu: Em hãy quan sát hai trang chiếu trong Hình 11a.1, so sánh hai trang chiếu này với trang chiếu số 1 em đã tạo ở phần thực hành Bài 10a và đưa ra nhận xét. GV yêu cầu các nhóm thảo luận và trình bày câu trả lời của mình.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ Các nhóm HS đọc các tình huống và tiếp nhận yêu cầu.

+ Các nhóm thảo luận.

+ GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thực hiện nhóm cùng các bạn

- Báo cáo, thảo luận: Các nhóm trình bày câu trả lời của mình: Hai trang chiếu ở Hình 11a.1 đẹp và chuyên nghiệp hơn so với trang chiếu số 1 em đã tạo ở phần thực hành Bài 10a. GV phân tích và tổng hợp các ý kiến của HS

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

GV hướng dẫn HS báo cáo.

- Kết luận, nhận định: GV đánh giá, nhận xét. GV dẫn dắt HS vào bài học: Trong thực tế, cùng một nội dung nhưng có thể trình bày theo các hình thức khác nhau để tạo được các bài trình chiếu đẹp và chuyên nghiệp. Vậy làm thế nào để tạo được bài trình chiếu chuyên nghiệp? Chúng ta cùng đi tìm câu trả lời trong bài học hôm nay – Bài 11a: Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu.

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**1. Bản mẫu trong phần mềm trình chiếu**

a) Mục tiêu: HS biết được khả năng tạo các bài trình chiếu đẹp, chuyên nghiệp của phần mềm trình chiếu; có nhu cầu tìm hiểu cách sử dụng bản mẫu (template).

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Biết được khả năng tạo các bài trình chiếu đẹp, chuyên nghiệp của phần mềm trình chiếu;

b) Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin SGK trang 51 - 52 và thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Các câu trả lời của HS sau khi thảo luận nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ Hoạt động nhóm. Phát phiếu học tập cho học sinh và yêu cầu học sinh hoàn thiện phiếu học tập, bài tập.

- GV cho các nhóm hoàn thành yêu cầu trong **Hoạt động 1** SGK trang 51:

Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. Sử dụng phần mềm trình chiếu có tạo được trang chiếu như Hình 11a.1 không?

2. Để tạo được các trang chiếu đó có cần nhiều thời gian không?

3. Làm thế nào để tạo được các trang chiếu đó?

+ GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trang 51 - 52 và so sánh với câu trả lời ở Hoạt động 1. Từ đó, HS có thể nhớ lại kiến thức về mẫu định dạng đã học ở lớp 7.

+ GV nhấn mạnh ưu điểm của bản mẫu là cung cấp và gợi ý sẵn các nội dung theo từng chủ đề. Nhờ vậy mà người sử dụng nhanh chóng tạo được các bài trình chiếu rất chuyên nghiệp cả về hình thức và nội dung.

+ GV nhấn mạnh đến đặc điểm có thể tái sử dụng và chia sẻ của bản mẫu.

+ GV yêu cầu HS đọc và ghi nhớ kiến thức trong phần ghi nhớ.

+ GV cho HS đọc và trả lời nhanh Câu hỏi SGK trang 52 để củng cố kiến thức:

Em hãy cho biết bản mẫu khác với mẫu định dạng thế nào?

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS thảo luận để tìm ra câu trả lời.

+ HS đọc thông tin SGK và so sánh với câu trả lời ở **Hoạt động 1**.

+ HS trả lời câu hỏi củng cố kiến thức.

+ GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thực hiện nhóm cùng các bạn

- Báo cáo, thảo luận:

+ HS trình bày kết quả

+ HS khác nhận xét, bổ sung đáp án cho bạn.

+ HS cùng GV thảo luận nội dung.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

GV hướng dẫn HS báo cáo.

- Kết luận, nhận định:

+ GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:

1. Sử dụng phần mềm trình chiếu có thể tạo được các trang chiếu như Hình 11a.1 trong SGK.

2. Không cần nhiều thời gian.

3. Sử dụng các công cụ nâng cao của phần mềm trình chiếu, cụ thể là sử dụng các bản mẫu để tạo.

|  |
| --- |
| Ghi nhớ: |
| + Bản mẫu chứa bố cục, màu sắc, phông chữ, hiệu ứng, kiểu nền,… và cả nội dung.  + Bản mẫu giúp bài trình chiếu có giao diện thống nhất, chuyên nghiệp mà không tốn thời gian.  + Bản mẫu giúp gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu.  + Có thể chỉnh sửa, chia sẻ, tái sử dụng bản mẫu. |

**2. Thực hành: Tạo sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin**

a) Mục tiêu: HS sử dụng và chỉnh sửa được bản mẫu có sẵn để tạo ra bài trình chiếu

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Sử dụng được bản mẫu có sẵn để tạo ra bài trình chiếu

b) Nội dung: Tạo bài trình chiếu có sử dụng bản mẫu

c) Sản phẩm: Tệp bài trình chiếu của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌

+ GV yêu cầu HS thực hành trên máy tính để làm nhiệm vụ sau: Em hãy tạo một bài trình chiếu về chủ đề An toàn trong phòng thực hành (phòng thực hành Tin học, thực hành Khoa học tự nhiên,...) với các yêu cầu sau: Sử dụng một bản mẫu có sẵn cho bài trình chiếu. Chỉnh sửa một vài thông số của bản mẫu để phù hợp hơn với nội dung. Đưa vào trang tiêu đề đường dẫn đến một video hay một tài liệu khác

+ GV yêu cầu HS tham khảo hướng dẫn trong SGK để thực hiện nhiệm vụ.

- ‌Thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌

+ ‌HS‌ đọc SGK và thực hành cá nhân trên máy tính để tạo bài trình chiếu

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thực hiện nhóm cùng các bạn

‌- Báo‌ ‌cáo,‌ ‌thảo‌ ‌luận:‌ ‌ ‌

+ GV sử dụng phần mềm quản lý phòng máy để chiếu sản phẩm của HS.

+ HS lên bảng thuyết trình về bài trình chiếu của mình. Các HS khác nhận xét.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

GV hướng dẫn HS báo cáo.

‌ - Kết‌ ‌luận,‌ ‌nhận‌ ‌định:‌ ‌‌

+ GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức.

**Hoạt động 3. Luyện tập**

a) Mục tiêu: Học sinh sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong bài tập luyện tập.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong bài tập luyện tập.

b) Nội dung: Bài tập phần Luyện tập trang 55 SGK.

c) Sản phẩm: Bài làm của học sinh, tệp trình chiếu đã chỉnh sửa.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ Hoạt động nhóm. Phát phiếu học tập cho học sinh và yêu cầu học sinh hoàn thiện phiếu bài tập

+ HS chèn thêm các trang chiếu của tệp trình chiếu.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, lắng nghe, nghiên cứu, suy nghĩ và thảo luận, hoàn thành bài tập.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thảo luận nhóm cùng các bạn. GV hỗ trợ khi cần.

- Báo cáo, thảo luận:

+ HS trình bày kết quả

+ HS khác nhận xét, bổ sung đáp án cho bạn.

+ HS cùng GV thảo luận nội dung.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

GV hướng dẫn HS báo cáo.

- Kết luận, nhận định:

+ GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức

**Hoạt động 4. Vận dụng**

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã biết để chỉnh sửa bài trình chiếu

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Nhờ sợ hỗ trợ từ Giáo viên và bạn cùng nhóm.

b) Nội dung: Chỉnh sửa bài trình chiếu theo yêu cầu.

c) Sản phẩm: Tệp bài trình chiếu của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ Hoạt động nhóm. Em hãy tìm một bản mẫu (có sẵn trong phần mềm trình chiếu hoặc được chia sẻ trên mạng) và sử dụng để tạo lại bài trình chiếu trong tệp LeRaMatCLBTinhoc.pptx (Đã tạo ở tiết trước). Thực hiện thay đổi các định dạng cần thiết để tạo một bản mẫu phù hợp với bài trình chiếu. Ghi lại tệp trình chiếu dưới dạng bản mẫu, tên tệp có dạng .potx để tái sử dụng và chia sẻ khi cần.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, lắng nghe, nghiên cứu, suy nghĩ và thảo luận, hoàn thành bài tập thực hành.

+ GV quan sát, hướng dẫn HS khi cần

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thảo luận nhóm cùng các bạn. GV hỗ trợ khi cần.

- Báo cáo, thảo luận:

+ HS trình bày kết quả

+ HS khác nhận xét, bổ sung đáp án cho bạn.

+ HS cùng GV thảo luận nội dung.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**\* Hướng dẫn HS tự học ở nhà:**

* Học bài cũ.
* Đọc trước bài: Từ thuật toán đến chương trình.

**\* Phụ lục**

- Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên HS**  **Các tiêu chí** |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| PHIẾU SỐ 1 | |
| Em hãy trả lời các câu hỏi sau:  1. Sử dụng phần mềm trình chiếu có tạo được trang chiếu như Hình 11a.1 không?  2. Để tạo được các trang chiếu đó có cần nhiều thời gian không?  3. Làm thế nào để tạo được các trang chiếu đó? | ………………………………………………………..  ………………………………………………………..  ………………………………………………………..  ………………………………………………………..  ………………………………………………………..  ………………………………………………………..  ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. |

|  |
| --- |
| PHIẾU SỐ 2 |
| Phương án nào sau đây mô tả các bước sử dụng bản mẫu?  A. Nháy chuột chọn Design/Themes, chọn bản mẫu.  B. Nháy chuột chọn Design/Variants, chọn bản mẫu.  C. Nháy chuột chọn Insert/Text, chọn bản mẫu.  **D.** Nháy chuột chọn File/New, chọn bản mẫu. |

**VI. RÚT KINH NGHIỆM**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………